

Bản án số: 727/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 29-10-2018

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10-THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Tố Nhân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Nguyễn Thị Thụ Cúc

2/ Bà NGuyễn Thị Kim Dung

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thảo Sương - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trong ngày 29 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 422/2018/TLST-HNGĐ, ngày 06/7/2018 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 247/2018/QĐST-HNGĐ ngày 11 tháng 10 năm 2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Đinh Công M sinh năm 1980 (xin vắng mặt).

Địa chỉ: Số A cư xá B, Phường Z, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh

Bị đơn: Bà Lê Thị Bảo N sinh năm 1995 (xin vắng mặt).

Địa chỉ: Số A cư xá B, Phường Z, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 07/6/2018 của nguyên đơn ông Đinh Công M và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thì nội dung vụ án như sau: Ông Đinh Công M và bà Lê Thị Bảo N quen biết và tự nguyện đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 127 ngày 03/10/2013 tại Ủy ban nhân dân Phường 15, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh. Do bà N không lo làm, ham chơi số đề, làm hao tài sản của vợ chồng giành dục được. Mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, ông M phải bán nhà để trả số nợ hơn 1 tỷ đồng cho bà N. Nay ông M nhận thấy cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên bà yêu cầu được ly hôn với bà N.

- Con chung: Có một con chung tên Đinh Lê Gia B sinh năm 2014. Ông M yêu cầu được trực tiếp nuôi con. Không yêu cầu bà N cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung, nợ chung ông M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bà Lê Thị Bảo N trình bày trong bản tự khai ngày 04/9/2018, đồng ý ly hôn với ông M, yêu cầu nuôi con chung tên Đinh Lê Gia B sinh năm 2014. Bà N

yêu cầu ông M cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 5.000.000 đồng. Tài sản chung, nợ chung bà N không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do bận đi làm nên bà N yêu cầu vắng mặt trong các buổi làm việc của Tòa án và xin vắng mặt tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Ông Đinh Công M yêu cầu được ly hôn với bà Lê Thị Bảo N là tranh chấp về hôn nhân và gia đình. Bị đơn bà Lê Thị Bảo N cư ngụ tại Quận 10 nên căn cứ khoản 1, Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

Xét xử vắng mặt: Các đương sự có yêu cầu xét xử vắng mặt là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ giấy chứng nhận kết hôn số 127 do Ủy ban nhân dân Phường 15, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 03/10/2013, có cơ sở để xác định quan hệ hôn nhân giữa ông Đinh Công M và bà Lê Thị Bảo N là hôn nhân hợp pháp.

Về mâu thuẫn gia đình: Ông M và bà N chung sống không có hạnh phúc, bà N không chăm lo cuộc sống gia đình, lại ham chơi số đề, làm tiêu hao tài sản vợ chồng. Bà N có lời khai đồng ý ly hôn với ông M và yêu cầu vắng mặt trong các buổi làm việc của Tòa án. Bà N biết ông M gửi đơn ly hôn nhưng xin vắng mặt, là không muốn níu kéo cuộc hôn nhân này. Qua đó cho thấy mâu thuẫn giữa ông M, bà N đã đến mức trầm trọng, đời sống vợ chồng không hạnh phúc, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên ông M có yêu cầu xin ly hôn bà N là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Xét yêu cầu nuôi con chung: Ông M, bà N có một con chung tên Đinh Lê Gia B sinh năm 2014. Ông M, bà N đều có yêu cầu được trực tiếp nuôi con. Xét, bà N là phụ nữ đã có gia đình nhưng không có công việc ổn định lại ham chơi, gây ra cảnh nợ nần làm ông M phải bán nhà để trả nợ. Như vậy nếu giao con cho bà N nuôi dưỡng e rằng sẽ không đảm bảo cho trẻ phát triển tâm sinh lý hoàn thiện. Mặt khác, ngày 06/02/2018 bà N có làm giấy cam kết có nội dung ...” kể từ đây về sau nếu xảy ra 1 số tiền nợ nào khác tôi sẽ chấp nhận li dị chồng tôi là Đinh Công M và giao con là Đinh Lê Gia B cho chồng tôi nuôi mà không có điều kiện gì...” Do đó để ông M trực tiếp nuôi trẻ Bảo là tạo điều kiện thuận lợi cho việc phát triển tâm sinh lý của trẻ, nên việc giao con chung cho ông M trực tiếp nuôi dưỡng là có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Ghi nhận sự tự nguyện của ông M không yêu cầu bà N cấp dưỡng nuôi con.

Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn, theo quy định tại Điều 82 Luật hôn nhân và Gia đình thì cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi; Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm

nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Theo đó bà N có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với ông M, bà N được quyền thăm con mà không ai được cản trở nhưng bà N cũng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của ông M.

Theo quy định tại Điều 83 Luật hôn nhân và Gia đình thì cha, mẹ trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình; Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Theo đó ông M có quyền yêu cầu bà N và người nhà bà N tôn trọng quyền nuôi con của mình nhưng ông M và người nhà ông M cũng không được cản trở bà N trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Theo quy định tại Điều 84 Luật hôn nhân và Gia đình thì trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cả nhân, tổ chức, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Theo quy định tại Điều 85 Luật hôn nhân và Gia đình thì cha, mẹ bị hạn chế quyền đối với con chưa thành niên trong các trường hợp sau, bị kết án về một trong các tội xâm phạm tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm, danh dự của con với lỗi vô ý hoặc có hành vi vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; Phá sản tài sản của con; Có lỗi sống đồi trụy; Xúi giục con làm những việc trái pháp luật, trái đạo đức xã hội. Theo đó ông M, bà N sẽ bị hạn chế quyền đối với con khi vi phạm những trường hợp vừa nêu.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự khai không có, nên Tòa án không giải quyết.

[5] Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng, ông Đinh Công M phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 228; khoản 4 Điều 147; Điều 266; Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 56, 57, 58, khoản 2 Điều 81, Điều 82, 83, 84, 85, của Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử, chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn ông Đinh Công M.

Về quan hệ hôn nhân: Ông Đinh Công M được ly hôn với bà Lê Thị Bảo N.

Về con chung: Giao con chung tên Đinh Lê Gia B sinh năm 2014 cho ông Đinh Công M trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của ông M không yêu cầu bà N cấp dưỡng nuôi con.

Bà Lê Thị Bảo N có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con mà không ai có quyền cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của người đang trực tiếp nuôi con.

Vì quyền lợi về mọi mặt của con, khi có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con hoặc hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không giải quyết.

Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng), ông Đinh Công M phải chịu, ông M đã nộp theo biên lai số 0016016 ngày 04/7/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông M đã nộp đủ án phí.

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND Q.10;
- Chi cục THADS Q.10;
- UBND P15, Q.10 (để ghi vào sổ hộ tịch);
- Đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Tố Nhân